

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BỈM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 753 /QĐ-UBND

Bỉm Sơn, ngày 07 tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc cấp kinh phí hỗ trợ chi phí học tập và cấp bù học phí**  
**Học kỳ I năm học 2017-2018**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;  
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước (sửa đổi) ngày 16/12/2002;  
Căn cứ Quyết định số 4590/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND thị xã  
Bỉm Sơn về việc giao dự toán thu chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân  
sách cấp thị xã năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 06/02/2018 của Chủ tịch  
UBND thị xã Bỉm Sơn về việc chuyển nguồn mục tiêu chưa phân bổ năm 2017  
sang năm 2018;

Xét tờ trình của các trường trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn về việc đề nghị cấp  
kinh phí hỗ trợ chi phí học tập và cấp bù học phí theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP;  
Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phân bổ kinh phí hỗ trợ chi phí học tập và cấp bù học phí theo Nghị  
định 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ (Chi tiết tại phụ lục đính kèm).

**Tổng số: 272.580.000 đồng**

(Bằng chữ: Hai trăm bảy hai triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng)

Nguồn kinh phí: + Nguồn mục tiêu (chuyển nguồn): 272.000.000 đ;

+ Nguồn Sự nghiệp giáo dục: 580.000 đ;


**Điều 2.** Căn cứ vào Quyết định đơn vị triển khai sử dụng quản lý chi đúng  
mục đích, đúng chính sách chế độ Nhà nước đã quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng HĐND và UBND Thị xã, Trưởng phòng Tài chính - Kế  
hoạch, Kho bạc Nhà nước Bỉm Sơn, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu  
trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

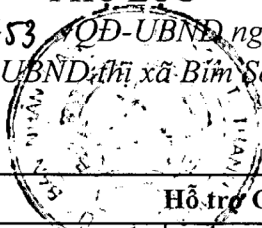
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH  
  
Bùi Huy Hùng

**PHU LUC**

(Kèm theo Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2018  
của UBND thị xã Bim Sơn)



Đơn vị tính: đồng.

TT	Tên đơn vị	Hỗ trợ Chi phí học tập			Cấp bù học phí từ t9-12/2017
		Từ tháng 1-5/2017	Từ tháng 9-12/2017	Tổng KP HTCPHT	
<b>I</b>	<b>Khối Mầm non</b>	-	<b>29.400.000</b>	<b>29.400.000</b>	<b>49.170.000</b>
1	Trường Mầm non Ba Đình		2.800.000	2.800.000	7.800.000
2	Trường Mầm non Bắc Sơn		6.800.000	6.800.000	4.160.000
3	Trường Mầm non Đông Sơn		3.600.000	3.600.000	12.870.000
4	Trường Mầm non Hà Lan	-	2.400.000	2.400.000	2.560.000
5	Trường Mầm non Lam Sơn		1.600.000	1.600.000	5.460.000
6	Trường Mầm non Phú Sơn		1.600.000	1.600.000	5.850.000
7	Trường Mầm non Quang Trung		4.400.000	4.400.000	3.840.000
8	Trường Mầm non Xi Măng		400.000	400.000	6.630.000
9	Phòng Giáo dục và Đào tạo		5.800.000	5.800.000	
-	Trường Mầm non tư thục Bé Ngoan		800.000	800.000	
-	Trường Mầm non tư thục Ngọc Trạo		5.000.000	5.000.000	
<b>II</b>	<b>Khối Tiểu học</b>	<b>1.500.000</b>	<b>70.400.000</b>	<b>71.900.000</b>	-
1	Trường Tiểu học Ba Đình		10.400.000	10.400.000	
2	Trường Tiểu học Bắc Sơn		8.400.000	8.400.000	
3	Trường Tiểu học Đông Sơn		12.400.000	12.400.000	
4	Trường Tiểu học Hà Lan		3.200.000	3.200.000	
5	Trường Tiểu học Lam Sơn 1		2.000.000	2.000.000	
6	Trường Tiểu học Lam Sơn 3	500.000	6.800.000	7.300.000	
7	Trường Tiểu học Ngọc Trạo		14.800.000	14.800.000	
8	Trường TH&THCS Quang Trung	1.000.000	8.000.000	9.000.000	
9	Trường TH&THCS Phú Sơn		4.400.000	4.400.000	
<b>III</b>	<b>Khối THCS</b>	-	<b>51.200.000</b>	<b>51.200.000</b>	<b>70.910.000</b>
1	Trường THCS Ba Đình		12.000.000	12.000.000	20.740.000
2	Trường THCS Bắc Sơn	-	7.200.000	7.200.000	2.700.000
3	Trường THCS Hà Lan		4.000.000	4.000.000	2.500.000
4	Trường THCS Lê Quý Đôn		2.000.000	2.000.000	5.700.000
5	Trường THCS Ngọc Trạo	-	8.800.000	8.800.000	13.400.000
6	Trường THCS Xi Măng		9.600.000	9.600.000	15.770.000
7	Trường TH&THCS Quang Trung		1.600.000	1.600.000	1.500.000
8	Trường TH&THCS Phú Sơn		6.000.000	6.000.000	8.600.000
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.500.000</b>	<b>151.000.000</b>	<b>152.500.000</b>	<b>120.080.000</b>